

Số: 89/BC-NVL

Thuận Nam, ngày 14 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số Năm học 2022-2023

Thực hiện công văn 1256/SGDDĐT-BCĐCĐS ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Sở GDĐT Ninh Thuận về việc hướng dẫn báo cáo thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (CĐS) năm học 2022-2023, Trường THCS, THPT Nguyễn Văn Linh báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CĐS) năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

I. Tình hình chung

1. Đặc điểm, tình hình đơn vị

Cuối năm học 2022-2023, Trường THCS, THPT Nguyễn Văn Linh có **17** lớp (THCS: 08; THPT: 09) với tổng cộng **548** học sinh (THCS: 230; THPT: 318).

Toàn trường có 39 cán bộ, giáo viên, nhân viên cụ thể như sau: Hiệu Trưởng: 01; Phó Hiệu Trưởng: 02; Giáo viên: 31; Nhân viên: 05.

Trường có 02 phòng thực hành tin học (cấp THCS: 01, cấp THPT: 01).

Trường có 10 máy chiếu, 0 tivi thông minh phục vụ cho công tác giảng dạy.

2. Thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

Lãnh đạo trường quan tâm, chỉ đạo sâu sắc việc ứng dụng CNTT và CĐS trong công tác quản lý, dạy học.

Trường được đầu tư tương đối đầy đủ các trang thiết bị phù hợp cho việc thực hiện ứng dụng CNTT và CĐS như: phòng tin học, máy chiếu, tivi thông minh. Trường có 02 phòng thực hành tin học nên việc dạy học môn Tin học được đảm bảo.

Phần lớn cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có khả năng sử dụng các phần mềm, ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học đã được cấp.

b) Khó khăn

Trường ở gần đồng muối Quán Thẻ nên các thiết bị CNTT, máy tính nhanh hư hỏng.

Một số giáo viên chưa thật sự tích cực việc ứng dụng CNTT, CĐS trong công tác giảng dạy.

II. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ

1. Công tác chỉ đạo điều hành

a) Triển khai các văn bản chỉ đạo điều hành, hướng dẫn của cấp trên:

Công văn 4267/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2022-2023.

Công văn 2449/SGDĐT-NVDH ngày 7/10/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2022-2023.

Kế hoạch số 332/KH-SGDĐT ngày 23/02/2023 của Sở GDĐT về việc triển khai quản lý hoạt động chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2023.

Kế hoạch số 2472/KH-SGDĐT ngày 10/10/2022 của Sở GDĐT về việc truyền thông hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 của ngành Giáo dục tỉnh Ninh Thuận.

Quyết định số 441/QĐ-SGDĐT ngày 11/8/2022 của Sở GDĐT về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số thuộc lĩnh vực giáo dục.

Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

Công văn 730/SGDĐT-NVDH ngày 12/4/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai Quyết định số 393/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

b) Trường đã ban hành các văn bản:

Quyết định số 72/QĐ-NVL, ngày 04/5/2022 thành lập Tổ CNTT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 tại Trường THCS, THPT Nguyễn Văn Linh.

Kế hoạch 48/KH-NVL, ngày 04/5/2022 về việc triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch 104/KH-NVL, ngày 10/10/2023 về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023.

Kế hoạch 97/KH-NVL, ngày 19/9/2022 về việc tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học năm học 2022-2023.

Kế hoạch 26/KH-NVL, ngày 02/3/2023 về việc tập huấn sử dụng phần mềm học liệu số trực tuyến năm học 2022-2023.

Kế hoạch /KH-NVL về việc tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp năm học 2022-2023.

Quyết định số /QĐ-NVL về việc Ban hành quy chế quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến.

2. Một số kết quả nổi bật về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

a) Về trang thiết bị CNTT, hạ tầng mạng:

Trường được trang bị hệ thống họp trực tuyến.

Phòng tin học được trang bị 02 phòng (THCS: 1; THPT: 1).

Các phòng học có 10 máy chiếu, 6 tivi thông minh hỗ trợ, phục vụ cho công tác giảng dạy.

Hệ thống mạng internet của Viettel và VNPT khá ổn định.

b) Kết quả nổi bật về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số:

Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh việc ứng dụng CNTT, CDS là cần thiết, quan trọng trong việc quản lý, giảng dạy.

Tăng cường sử dụng nhiều loại hồ sơ điện tử như sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử, hồ sơ chủ nhiệm, kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy, kế hoạch giảng dạy...

Từng bước xây dựng kho học liệu số của trường.

Khai thác, sử dụng có hiệu quả các hệ thống, phần mềm quản lý được cấp.

c) Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về CNTT:

Tập huấn ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, dạy học năm học 2022-2023: Hệ chương trình quản lý giáo dục Ninh Thuận, hệ thống Microsoft 365, trang quản lý hồ sơ giáo viên trực tuyến trên website trường, phần mềm trộn đề kiểm tra Master Test.

Tập huấn thiết kế bài giảng Trí Việt E-learning.

Tập huấn đăng bài, quản trị tin tức trên website trường.

Tập huấn sử dụng phần mềm học liệu số trực tuyến schoolnet.vn.

3. Một số kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cụ thể:

3.1 Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

Kết quả triển khai hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp:

- Trường đã ban hành quy chế quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến để đảm bảo đúng lộ trình đến năm 2025 có 50% học sinh và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Hiện tại, trường duy trì sử dụng hệ thống dạy học trực tuyến trên nền tảng hệ thống Quản lý giáo dục Ninh Thuận, phân hệ Dạy và học trực tuyến, tuy nhiên, mức độ áp dụng chưa thường xuyên.

- Số GV có dạy học trực tuyến trong năm: 20 giáo viên. Tổng số tiết dạy học trực tuyến: hơn 500 tiết dạy.

- Có tổ chức dạy học theo mô hình kết hợp, GV có giao các nhiệm vụ học tập và tương tác với học sinh qua môi trường mạng. Số GV: 22, các môn học: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin, Văn, Sử, Địa, Tiếng Anh, GD CD/GDKT PL.

- Nhà trường chưa triển khai kiểm tra, đánh giá trên phòng máy tính. Một số giáo viên kiểm tra, đánh giá thường xuyên theo hình thức trực tuyến trên Google Form, Azota...

- Tổng số học liệu điện tử: số bài giảng dạng powerpoint: 2500; số bài giảng e-Learning: 20; Video: 25; Học liệu dạng khác như tranh ảnh, biểu đồ, lược đồ: 50. Nhà

trường chưa tổ chức thẩm định học liệu điện tử của GV. Các học liệu điện tử được lưu trữ và quản lý trên nền tảng: website trường, Microsoft 365 của trường. Riêng năm học 2022-2023 xây dựng được khoảng 2595 học liệu.

3.2 Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị CSGD

- Việc triển khai vận hành CSDL ngành (MOET):

Trường đã bố trí nhân sự vận hành tốt hệ thống CSDL ngành. Cập nhật kịp thời các thông tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong năm học 2022-2023 lên hệ thống.

- Việc triển khai vận hành Hệ chương trình Quản lý giáo dục (QLGD):

+ Đã triển khai và sử dụng tốt, có hiệu quả phân hệ quản lý học sinh (THCS, THPT), Nhân sự, Tuyển sinh.

+ Đã triển khai ứng dụng di động ASC-School cho phụ huynh và học sinh biết và sử dụng hiệu quả.

+ Đã triển khai phân hệ Dạy và học trực tuyến, Y tế học đường. Tuy nhiên, việc sử dụng còn chưa được thường xuyên.

+ Kết quả thu phí không dùng tiền mặt qua ứng dụng di động ASC-School còn rất hạn chế do điều kiện nhiều học sinh, phụ huynh không sử dụng tài khoản internet banking của ngân hàng để thanh toán.

- Một số tổ/nhóm chuyên môn đã tổ chức sinh hoạt chuyên môn qua MS Teams, thuộc nền tảng Office 365. Số lần thực hiện: 20. Đảm bảo có hiệu quả.

- Đã triển khai Cổng thông tin điện tử trường tại địa chỉ <http://c23nguyenvanlinh.edu.vn>, sử dụng thư điện tử @ninhthuan.edu.vn thường xuyên để gửi, nhận tài liệu, văn bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. Số lượng bài đăng trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường: 200. Số lượng, tỷ lệ CB, GV, NV có email theo tên miền ninhthuan.edu.vn: 39/39 (100%).

- Nhà trường có thiết lập kênh truyền thông trên trang mạng xã hội Facebook tại địa chỉ <https://www.facebook.com/groups/c23nguyenvanlinh>.

- Tình hình, kết quả số hoá hồ sơ nhà trường, tổ chuyên môn và hồ sơ giáo viên:

+ Hồ sơ nhà trường, tổ chuyên môn được số hóa và lưu trữ trên Microsoft 365.

+ Hồ sơ giáo viên được số hóa và lưu trữ trên trang quản lý hồ sơ giáo viên trực tuyến trên nền website trường (<http://quanly.c23nguyenvanlinh.edu.vn>)

- Tình hình, kết quả (hiệu quả, thuận lợi, khó khăn) việc sử dụng các phần mềm khác: Khai thác, sử dụng tốt và có hiệu quả các phần mềm Quản lý thiết bị, thư viện; kiểm định CLGD; Kho học học liệu số; Phần mềm soạn giảng; Phần mềm lập thời khóa biểu; Phần mềm Quản lý ngân hàng đề kiểm tra; các phần mềm khác.

3.3 Hạ tầng, thiết bị phục vụ dạy tin học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

- Số đường truyền Internet: 03, tổng băng thông: 360 Mbps. Wifi đủ cung cấp cho cán bộ, giáo viên sử dụng. Wifi chưa đủ cung cấp cho học sinh.

- Số lượng TV thông minh/tổng số phòng học: 06/19.

- Số lượng bảng tương tác thông minh: 03 (nhưng đã hỏng hết).
- Nhà trường có 02 phòng Tin học, tổng số máy vi tính: 84, tình trạng: hoạt động tốt khoảng 90%. Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học theo **mức 2** (tham chiếu Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022).

3.4 Kết quả phát triển nguồn nhân lực số phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

- Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến: 31 giáo viên, chiếm tỷ lệ 100%.
- Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số: 31 giáo viên, chiếm tỷ lệ 100%.
- Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục: 34 cán bộ, giáo viên, chiếm tỷ lệ 100%.
- Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin: 25 cán bộ, giáo viên, chiếm tỷ lệ 64.1%.
- Số lượng cán bộ chuyên trách về CNTT và chuyển đổi số được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, an toàn thông tin: 6 cán bộ chuyên trách, chiếm tỷ lệ 15.4%.
- Kết quả khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình trong ứng dụng CNTT và chuyển đổi số: Không.

3.5 Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100	70	2	
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến lồng ghép trong Kế hoạch giáo dục bộ môn.
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				Quyết định Ban hành quy chế quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) - Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	30	4 20	3	https://qlgd.ninhthuan.edu.vn/
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên	10	5	2	<i>hoclieuso.c23nguyenva</i>

	môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).				<i>nlinh.edu.vn</i> (20 học liệu)
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	9	2	Quy chế /Kế hoạch /văn bản triển khai
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		3		
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	7	3	
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		5		
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		5		
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phục trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	7	2	
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học[1]		5		
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		0		
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100	70	2	
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				Quyết định thành lập Tổ CNTT giai đoạn 2022-2025
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				Kế hoạch Tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS 2022-2023
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	5	2	
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		6		
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		3		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		6		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		8		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		8		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		5		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		6		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	30	7	3	
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		11		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		5		

III. Dự kiến nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chính về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm học 2023-2024; định hướng đến 2025

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Nâng cao tỷ lệ dạy học trực tuyến (từ 10% trở lên số tiết kế hoạch giáo dục).

Tiếp tục số hóa các loại hồ sơ của trường.

Duy trì và phát triển trang học liệu số của trường.

Từng bước thực hiện kiểm tra, đánh giá tại phòng máy tính.

Nâng cao tỷ lệ học sinh thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Một số giải pháp chính

Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến linh động, phù hợp với điều kiện thực tế tại trường.

Khai thác, sử dụng có hiệu quả nền tảng Microsoft 365 để số hóa các loại hồ sơ của trường.

Lập kế hoạch phát động giáo viên tích cực xây dựng bài giảng elearning, học liệu số trực tuyến.

Tuyên truyền, hỗ trợ phụ huynh, học sinh trong việc thanh toán các khoản phí không dùng tiền mặt.

Thường xuyên tập huấn, hỗ trợ cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng CNTT, CDS trong công tác quản lý, giảng dạy có hiệu quả.

IV. Đề xuất, kiến nghị

Đối với Hệ chương trình QLGD, cần bổ sung phân hệ quản lý tổ chức kiểm tra định kỳ (không phải kiểm tra trực tuyến) để trường tổ chức các kỳ kiểm tra tập trung như giữa kỳ, cuối kỳ.

Cần có kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách cho bộ phận phụ trách công tác chuyển đổi số của đơn vị.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2022-2023 của Trường THCS, THPT Nguyễn Văn Linh./.

Nơi nhận:

- Tổ CNTT, Sở GDĐT (để b/c)
- Lưu VT.CNTT.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Phan Công Trịnh